SAO Y
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 06.06.2023 15:59:46 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Giám sát việc thực hiện Dân vận chính quyền năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 19/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác dân vận; Quy chế số 03-QC/BDVTU-BCSĐUBND ngày 05/11/2021 về phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 05-KH/BDVTU ngày 12/4/2023 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về phối hợp thực hiện Dân vận chính quyền năm 2023; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm tra giám sát việc thực hiện Dân vận chính quyền năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đánh giá đúng thực trạng tình hình triển khai, kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện Dân vận chính quyền; Kết luận số 77-KL/TU ngày 25/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của các cơ quan nhà nước"; Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 19/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác dân vận; các kế hoạch phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về công tác dân vận.

- Công tác kiểm tra, giám sát cần được thực hiện nghiêm túc, khách quan; thông qua đó nắm tình hình, kết quả chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị và sự chuyển biến về nhận thức về công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân; từ đó đề xuất những chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước trong giai đoạn hiện nay, từ đó có sự đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận ở cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Vai trò của các cấp ủy đảng, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan đơn vị, địa phương, vai trò của từng đảng viên trong việc lãnh đạo, thực hiện.

2. Tiến độ xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về "Tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình hình mới", Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 21/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 06/CT-UBND tỉnh ngày 19/02/2021 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận

khéo" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Quy chế phối hợp công tác số 03-QC/BDVTU-BCSĐUBND giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 31/3/2022 thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2022.

3. Kết quả thực hiện Năm Dân vận chính quyền, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kết luận số 77-KL/TU ngày 25/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của các cơ quan nhà nước", cụ thể ở các nội dung:

- Kết quả công tác tuyên truyền, quán triệt và xây dựng, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác dân vận; kết quả công tác dân vận gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; việc thực hiện phương châm hành động là *"Sâu sát, phù hợp, thiết thực, đồng thuận"*.

- Kết quả thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan, đơn vị, bảo đảm để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ.

- Kết quả việc xây dựng và thực hiện dân vận chính quyền gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo và phát huy dân chủ trong cơ quan, đơn vị; kết quả cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân.

- Kết quả công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân; nâng cao chất lượng xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; nhất là trách nhiệm người đứng đầu gắn với việc xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả phối hợp chỉ đạo, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài đã được cấp có thẩm quyền kết luận chỉ đạo giải quyết (nếu có).

- Kết quả thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; việc xây dựng và thực hiện phong cách "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Công tác tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp, cập nhật kiến thức về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả phát động, duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" và xây dựng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo" trong từng cơ quan, đơn vị gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các phong trào thi đua yêu nước.

- Công tác phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác trao đổi thông tin về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Việc tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

4. Đánh giá tình hình triển khai, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của công tác Dân vận chính quyền gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong 2,5 năm, nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và những khó khăn, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

(Kèm theo Đề cương Báo cáo)

III. THỜI GIAN, ĐƠN VỊ VÀ ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thời gian kiểm tra giám sát: Quý III/2023 *(thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).*

2. Đơn vị kiểm tra giám sát: Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao, UBND huyện Long Thành, UBND huyện Định Quán và UBND huyện Tân Phú.

3. Địa điểm: Tại các đơn vị được kiểm tra giám sát.

IV. THÀNH PHẦN KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thành phần Đoàn kiểm tra giám sát và Tổ thư ký giúp việc:

- Trưởng đoàn: Ông Nguyễn Sơn Hùng - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh

- Phó Trưởng đoàn : Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- Các thành viên:

Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy;

Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Lãnh đạo Liên đoàn lao động tỉnh;

Lãnh đạo Sở Nội vụ;

Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;

Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường;

Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ thư ký giúp việc: Phòng Tổ chức chính quyền Sở Nội vụ.

2. Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra giám sát:

- Đối với các sở, ngành: lãnh đạo các sở, ngành; lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc đơn vị.

- Đối với UBND cấp huyện: đại diện cấp ủy; Thường trực UBND cấp huyện; lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc; lãnh đạo Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị được giám sát xây dựng Báo cáo gửi về Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ ***trước ngày 15/6/2023*** *(mốc thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/5/2023)*; đồng thời chuẩn bị các nội dung có liên quan, đảm bảo thành phần, thời gian tham dự theo Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ, Phòng Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo - Ban Dân vận Tỉnh ủy chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để phục vụ đoàn kiểm tra; phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị./.

Nơi nhận:
- Thành phần tham gia Đoàn kiểm tra;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Sở: Y tế, TNMT, KHĐT, Xây dựng;
- Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao;
- UBND các huyện: Long Thành, Định Quán, Tân Phú;
- Chánh, Phó Văn phòng (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
kết quả triển khai thực hiện công tác Dân vận của các cơ quan Nhà nước; việc thực hiện Năm Dân vận chính quyền năm 2023

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tiến độ xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch số 31-KH/TU ngày 19/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác dân vận; Quy chế số 14-QC/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai.

2. Việc quán triệt trong cơ quan, ngành, đơn vị về yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác dân vận và giám sát thường xuyên trong nội bộ về xây dựng và thực hiện các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Năm Dân vận chính quyền và các văn bản của cấp trên về công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.

3. Việc phân công trong lãnh đạo cơ quan, ngành, đơn vị để theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra công tác dân vận. Đánh giá vai trò của các cấp ủy đảng, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan đơn vị, địa phương, vai trò của từng đảng viên trong việc lãnh đạo, thực hiện.

II.KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị trên lĩnh vực:

- Trong nội bộ của cơ quan, ngành *(trong việc thực hiện các nội dung: tài chính, khen thưởng, quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bổ nhiệm, nâng lương, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức...)*.

- Trong công tác phục vụ nhân dân, doanh nghiệp *(Nêu rõ số lượng hồ sơ của người dân, doanh nghiệp gửi đến? Kết quả thực hiện? Số lượng hồ sơ còn tồn? Nguyên nhân tồn do người dân, doanh nghiệp (bao nhiêu)/do cơ quan, đơn vị (bao nhiêu) và hướng xử lý, giải quyết?)*.

a) Kết quả cải cách hành chính đi vào chiều sâu, toàn diện; đánh giá mức độ đạt được. Việc tổ chức lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân, doanh nghiệp và các giải pháp xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị đó.

b) Công tác giám sát, kiểm tra nội bộ (hoặc rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ. *(Nêu rõ số cuộc giám sát, kiểm tra? Nội dung, kết quả giám sát, kiểm tra?)*.

Trong danh mục các thủ tục hành chính của ngành, người dân và doanh

nghiệp hiện đang gặp khó khăn, vướng mắc ở thủ tục nào nhất? Hướng đề xuất xử lý như thế nào?

c) Việc chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền và phối hợp, kết hợp các cơ quan, ngành liên quan (đối với các hồ sơ đa ngành) để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp đạt hiệu quả, nâng cao mức độ hài lòng của nhân dân... Nêu rõ những thuận lợi, vướng mắc trong phối hợp thực hiện.

2. Kết quả công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. *Nêu rõ số cuộc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân và thực hiện tiếp dân theo định kỳ theo quyết định nào? Số lượng đơn thư khiếu nại tố cáo? Nội dung và kết quả giải quyết đơn thư; tiếp xúc đối thoại với người dân?*

Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ cơ quan, đơn vị?

3. Kết quả triển khai, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của công tác Dân vận chính quyền gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp trong 2,5 năm, nhiệm kỳ 2020-2025. Nêu rõ những ưu điểm, hạn chế khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc và bổ sung những giải pháp để tập trung thực hiện hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

4. Kết quả thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử; việc xây dựng và thực hiện phong cách "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp, cập nhật kiến thức về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Kết quả phát động, duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" và xây dựng các mô hình, điển hình "Dân vận khéo" trong từng cơ quan, đơn vị gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các phong trào thi đua yêu nước. *Việc tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua "Dân vận khéo" tại cơ quan, đơn vị (bao nhiêu mô hình? Nội dung cụ thể? Tuyên dương khen thưởng? Phê bình/kỷ luật đối với những hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân?); việc tổ chức các hoạt động "Dân vận" thời gian qua (Số lượng hoạt động? Huy động bao nhiêu người tham gia? Nguồn lực? Kết quả đạt được?)...*

6. Công tác phối hợp với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hình thức trao đổi thông tin về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Việc tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

- Những kết quả đạt được và nguyên nhân

- Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

2. Bài học kinh nghiệm

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

V.ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Lưu ý: Báo cáo phải lượng hóa bằng số liệu cụ thể *(mốc thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/5/2023)*; nêu rõ nội dung cần đánh giá, mức độ đạt được, nếu cần có phụ lục kèm theo để minh họa, không đánh giá chung chung.